

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày: 23-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ngọc Khang** và bà **Nguyễn Thị Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **T^{ổng} Thị Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cúc** -Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện UH, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, (Tên gọi khác: Đặng Văn C); sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Thôn Thôn ML, xã HL, huyện UH, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Th, sinh năm 1961 (Đã chết) và bà Nghiêm Thị H, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: Có 03 ng-ời bị cáo là thứ 2; vợ con: Chưa có;

Tiền án: Bản án số 33/2014/HSST, ngày 30/5/2014 của TAND huyện UH xử phạt Đặng Văn T 07 năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2019. (Ch- a đ- ọc xóa án tích).

Tiền sự: Tại Quyết định số 285/QĐ - XPVPHC ngày 02/12/2021 của Công an xã HL, huyện UH, quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Văn T, mức tiền 4.000.000 đồng về hành vi: “ Trộm cắp tài sản và xâm hại sức khỏe ng- ời khác”; T ch- a chấp hành nộp phạt.

- Nhân thân:

+ Ngày 25/02/2010, bị TAND huyện UH xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội: “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 29/11/2011, bị TAND huyện MĐ xử phạt 26 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2013.

+ Ngày 10/9/2019, bị Công an xã UH, huyện UH, quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi, vi phạm quy định trật tự công cộng, bằng hình thức phạt “Cảnh cáo”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội từ ngày 19/5/2022 đến nay có mặt.

***Người bị hại:**

- Bà **Đào Thị T1** – sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn TK, xã DB, huyện UH, Thành phố Hà Nội.

- Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp ĐC; Trụ sở: Xã ĐC, huyện UH, TP Hà Nội.

Ng- ời đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Văn T2**- Giám đốc Hợp tác xã. (Vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị **Lê Thị B** – sinh năm 1982 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn TN, xã TL, huyện UH, TP Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Quang T3, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: VB, xã NT, huyện KB, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/5/2022, Đặng Văn T- sinh năm 1988; HKTT: thôn ML, xã HL, huyện UH, TP.Hà Nội đi qua khu vực Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp ĐC, huyện UH, TP.Hà Nội phát hiện thấy 01 chiếc đầu máy nổ nhãn hiệu Đông Phong màu xanh đỏ của bà Đào Thị T1- sinh năm 1967 ở thôn Giang Triều, xã ĐC để nhờ trong sân HTX và không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 18/5/2022, Đặng Văn T từ nhà trọ tại xóm 9, xã ĐC, huyện KB, tỉnh Hà Nam; T mang theo một thanh sắt và sử dụng chiếc xe máy biển kiểm soát 90F6- 6938 có gắn xe lôi tự chế (xe của bạn gái là Lê Thị Bích- sinh năm 1982, HKTT: Thu Nội, Trầm Lộng, UH ở cùng phòng trọ với T) đi đến xã ĐC. Khi đi đến HTX dịch vụ Nông nghiệp ĐC (do ông Phạm Văn Tân là giám đốc HTX), T dùng thanh sắt mang theo cạy phá khóa cửa cổng, xong T dắt xe máy kéo theo xe lôi vào vị trí để đầu máy nổ ở trong sân HTX rồi hạ đuôi xe lôi xuống đất và lấy 01 hòn đá để chèn xuống bên dưới đầu máy nổ, dùng tay vịn đầu máy nổ lên xe lôi rồi dắt xe máy kéo theo xe lôi ra ngoài cổng, thấy 02 cánh cửa cổng của HTX lỏng lẻo nên T tiếp tục sử dụng thanh sắt mang theo bẩy nâng 02 cánh cửa cổng ra khỏi bản lề, bê lên xe và cầm theo ổ khóa đã bị cạy phá cho vào túi quần, điều khiển xe đi về, trên đường đi T đã vứt ổ khóa xuống ao phía sau Trường Tiểu học ĐC. Khi về đến nhà trọ, T tháo xe lôi chở các tài sản trộm cắp được giấu vào phía sâu trong vườn khu nhà trọ rồi đi ngủ.

Đến khoảng 13 giờ ngày 18/5/2022, T chở các tài sản đã trộm được đến cửa hàng thu mua đồng nát của anh Nguyễn Quang T3- sinh năm 1981 ở VB, xã NT, huyện KB, tỉnh Hà Nam, bán cho anh T3 01 đầu máy nổ, 02 cánh cửa sắt được 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), số tiền này T đã ăn tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 19^h30' ngày 18/5/2022, biết không T che giấu được hành vi của mình nên T đã xin đầu thú với lực lượng công an.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 90F6-6938, số khung: 082751, số máy SD 082743.

- 01 xe lôi được làm bằng khung tuýp sắt, sơn màu đỏ có chiều dài xe là 2,6m; rộng 1,2 m; cao 94cm, phía trước càng xe có gắn 01 trục kéo có chiều dài 44cm, xe có 02 bánh xe, lốp được làm bằng lốp xe máy, trên thùng xe được buộc bằng dây thừng và dây chun.

- 01 đầu máy nổ màu xanh đỏ có kích thước dài 90cm, rộng 42cm, cao 64cm, trên thân đầu máy nổ có in chữ PY 140807 và hai chữ Trung Quốc.

- 02 cánh cửa cổng được làm bằng tuýp sắt có đường kính 3,4cm, màu xám bạc có chiều cao mỗi cánh là 2,43m; rộng 1,5m, phía trên cánh cổng được hàn bằng các thanh sắt vuông kích thước 1,2cm, phía dưới được hàn bằng tấm tôn kích thước (142 x 96)cm. Trọng lượng mỗi cánh cửa cổng là 42kg.

- 01 thanh sắt $\phi 16$ dài 64cm.

- 01 hòn đá có kích thước (26,5 x 16 x 18)cm

Ngày 23/5/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện UH ra Yêu cầu định giá tài sản số 30, đối với các tài sản T đã trộm cắp thu giữ nêu trên. Ngày 26/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện UH đã ra bản Kết luận định giá tài sản số 31, kết luận:

- 01 đầu máy nổ Đông Phong 28, màu xanh đỏ, có kích thước chiều dài 90cm, rộng 45cm, cao 64cm, trên thân đầu máy nổ có in chữ “PY” 140807 và 02 chữ Trung Quốc, có giá trị là: 2.000.000 đồng.

- 02 cánh cửa cổng màu xám bạc được làm bằng tuýp sắt có đường kính 3,4cm, có chiều cao mỗi cánh cửa là 2,43m, rộng 1,5m. Phía trên cánh cổng được hàn bằng các thanh sắt vuông kích thước 1,2cm, phía dưới được hàn bằng tấm tôn kích thước (142 x 96)cm. Trọng lượng mỗi cánh cửa là 42kg, có giá trị là: 756.000 đồng.

Tổng giá trị là: 2.756.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 13 tháng 7 năm 2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 19/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì. Buộc bị cáo phải nộp lại 2.756.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà N-ớc. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện UH, Điều tra viên Công an huyện UH đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Đêm ngày 18/5/2022, Đặng Văn T đã lén lút đột nhập vào trong Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp ĐC, thực hiện hành vi trộm cắp 01 đầu máy nổ Đông Phong 28, màu xanh đỏ của bà Đào Thị T1- sinh năm 1967 ở thôn Giang Triều, xã ĐC, trị giá tài sản là 2.000.000 đồng và 02 cánh cửa cổng làm bằng tuýp sắt của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp ĐC, huyện UH, TP.Hà Nội, trị giá tài sản là 756.000 đồng; chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá là 2.756.000đ (*hai triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự . Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn T đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa phương. Bị cáo có 01 tiền án 07 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích và 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản và xâm hại sức khỏe người khác” với mức phạt tiền 4 triệu nh-ng bị cáo ch- a ch- a chấp hành nộp phạt. Nên lần phạm tội này là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu T, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] - Đối với anh Nguyễn Quang T3, ngày 18/5/2022 đã mua 01 đầu máy nổ và 02 cánh cửa cổng, khi mua anh T3 không biết là tài sản do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu BOSS Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 90F6- 6938, số khung: 082751, số máy SD 082743 và chiếc xe lôi, quá trình điều tra xác định của chị Lê Thị Bích- sinh năm 1982 ở Thu Nội, Trầm Lộng, UH (là bạn gái của T), ngày 18/5/2022, T sử dụng xe máy gắn xe lôi đi trộm cắp tài sản chị Bích không biết nên không có lỗi. Ngày 11/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện UH ra Quyết định xử lý vật chứng số 40, bằng hình thức trả lại cho chị Lê Thị Bích là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Ông Phạm Văn Tân đại diện HTX dịch vụ Nông nghiệp ĐC đã nhận lại 02 cánh cửa cổng, còn 01 ổ khóa, T đã vứt xuống ao, do giá trị tài sản nhỏ, ông Tân không đề nghị bị can phải bồi thường.

- Bà Đào Thị T1 đã nhận lại 01 đầu máy nổ Đông Phong 28, bà T1 không đề nghị gì khác về dân sự.

- Anh Nguyễn Quang T3 đã bỏ số tiền 2.700.000 đồng để mua đầu máy nổ và 02 cánh cửa cổng, anh T3 có quan điểm không đề nghị bị can phải bồi thường.

- Vật chứng của vụ án là:

- 01 thanh sắt phi 16 dài 64 cm; 01 hòn đá có KT (26,5 x 16 x 18) cm. Cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Đối với số tiền 2.700.000 đồng thu lời bất chính của Đặng Văn T cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà N- ốc.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Của Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T (Tên gọi khác: Đặng Văn C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt Đặng Văn T **24 (Hai bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2022.

Buộc Đặng Văn T phải nộp lại số tiền 2.700.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy : 01 thanh sắt phi 16 dài 64 cm; 01 hòn đá có KT (26,5 x 16 x 18) cm. *(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện UH ngày 12/8/2022).*

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND, Công an;
- Chi cục T.H.ADS huyện UH;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã HL;
- Lưu : Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hằng

Thành viên hội đồng

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

